

Triển vọng xuất khẩu cà phê sang thị trường Mỹ

1. Cà phê - sản phẩm đặc trưng của khu vực Tây Nguyên

Với điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất cà phê, năng suất và sản lượng cà phê của Việt Nam liên tục được cải thiện trong hơn 10 năm qua. Cho đến nay, năng suất cà phê Việt Nam cao nhất trên thế giới, trung bình 2,6 tấn/ha nhân đối với Robusta và 1,4 tấn nhân/ha đối với Arabica.

Bảng 1: Diện tích và sản lượng cà phê của Việt Nam qua các năm

Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Sản lượng (nghìn tấn)	1.100,5	1.276,6	1.260,4	1.326,6	1.408,4	1.453	1.467,9	1.529	1.626,2	1.657	1.800	1.816	1.840
Diện tích (nghìn ha)	554,8	586,2	623	637	641,2	643,3	645,4	664,6	688,4	688,3	680,0	710,6	710

Nguồn: Số liệu của Tổng cục Thống kê

Cà phê Robusta (cà phê vối) chiếm tỷ trọng chính cả về diện tích và sản lượng, giữ vai trò chủ đạo trong kinh doanh, sản xuất và chế biến trong ngành cà phê Việt Nam. Cà phê Robusta được trồng tập trung chủ yếu ở các tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đắk Nông và Gia Lai. Cà phê được trồng chủ yếu tại khu vực Tây Nguyên do điều kiện tự nhiên phù hợp với đất đỏ bazan trù phú, giàu dinh dưỡng, tính chất cơ lý tốt, khả năng hấp thụ nước cao, rất thích hợp cho cà phê Robusta và một số giống cây trồng lâu năm khác.

Đắk Lắk là tỉnh trồng cà phê sớm nhất cả nước và hiện nay cũng đang là địa phương có sản lượng cà phê cao nhất. Sản lượng cà phê của Đắk Lắk luôn đứng đầu cả nước. Hương vị cà phê ở đây khá đặc trưng, chất lượng vượt trội, nhờ đó nơi đây được xem là “thủ phủ cà phê” của Việt Nam.

Đắk Lắk có diện tích trồng cà phê khoảng 213.000 ha (chiếm trên 30% diện tích cả nước), sản lượng đạt khoảng 558.000 tấn cà phê nhân. Cà phê của Đắk

Lắc xuất khẩu đến hàng trăm quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, luôn đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong khi cà phê Arabica - dòng cà phê được ưa chuộng ở châu Âu được trồng chủ yếu ở Lâm Đồng và Sơn La; đây cũng là nơi tập trung các nhà máy sản xuất chế biến theo phương pháp ướt.

Trong nhiều thập kỷ qua, sản xuất cà phê Việt Nam đã phát triển như một ngành công nghiệp định hướng xuất khẩu. Với vị thế là nhà sản xuất và xuất khẩu cà phê lớn thứ hai thế giới, các sản phẩm cà phê của nước ta đã xuất khẩu đến hơn 80 quốc gia và vùng lãnh thổ, chiếm 14,2% thị phần xuất khẩu cà phê nhân toàn cầu (đứng thứ hai sau Braxin).

Việt Nam đứng thứ 3 về diện tích cà phê được chứng nhận bền vững chỉ sau Braxin và Côlômbia. Những năm gần đây, Việt Nam đã chuyển hướng mạnh sang sản xuất cà phê có chứng nhận bền vững, giúp nâng cao chất lượng và đáp ứng nhu cầu thế giới.

2. Xuất khẩu cà phê của Việt Nam tháng 4/2023 tăng so với cùng kỳ năm 2023

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê của Việt Nam tháng 4/2023 đạt 163,6 nghìn tấn, trị giá 398,8 triệu USD, giảm 22,2% về lượng và giảm 17,3% về trị giá so với tháng 3/2023; so với tháng 4/2022 tăng 4,1% về lượng và tăng 10,0% về trị giá. Xuất khẩu cà phê trong tháng 4/2023 giảm so với tháng trước là do lượng tồn kho cà phê của nước ta ở mức thấp. Ngoài ra, sản lượng cà phê năm 2022 giảm 10-15% so với dự báo ban đầu do mưa lớn xảy ra đúng giai đoạn thu hoạch. Tính chung 4 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 716,6 nghìn tấn, trị giá 1,627 tỷ USD, giảm 5,5% về lượng và giảm 4,0% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022.

4 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu cà phê sang các thị trường như EU, Nhật Bản, Anh, Trung Quốc, Philippin... giảm so với cùng kỳ năm 2022, trong khi

xuất khẩu sang Mỹ, Nga, Angiêri, Indonesia tăng. Cụ thể:

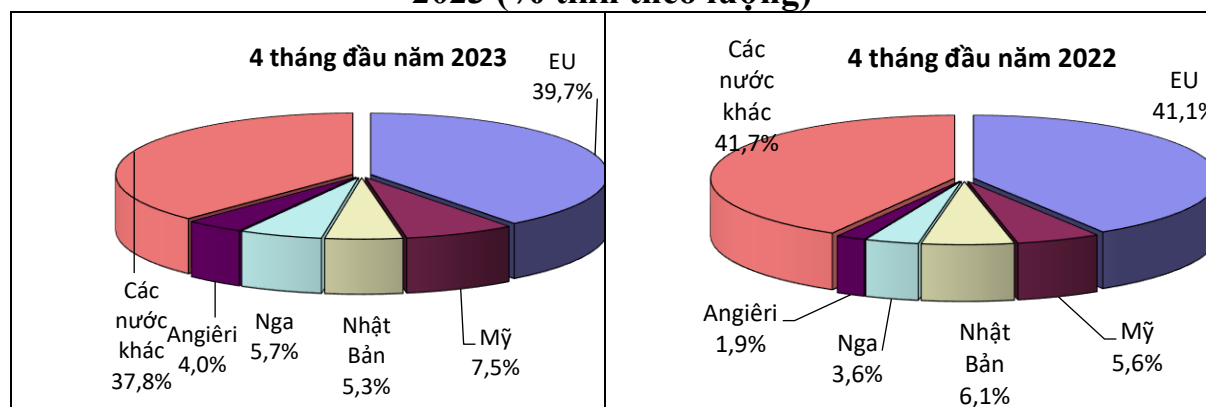
EU là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2023, đạt 284,3 nghìn tấn, trị giá 619,2 triệu USD, giảm 6,5% về lượng và giảm 7,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022; chiếm 39,7% về lượng và 38,0% về kim ngạch trong tổng xuất khẩu cà phê của Việt Nam. Xuất khẩu cà phê sang EU giảm do lạm phát và lãi suất cao đã ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng tại thị trường này.

Xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản đạt 37,8 nghìn tấn, trị giá 98,3 triệu USD, giảm 16,2% về lượng và giảm 10,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022. Ngoài ra, lượng xuất khẩu sang một số thị trường khác giảm so với cùng kỳ năm 2022 như: sang Anh giảm 40,4%; Trung Quốc giảm 5,5%; Philippin giảm 42,1%; Malaysia giảm 27,1%; Australia giảm 50,0%...

Trong khi đó, xuất khẩu cà phê sang thị trường lớn thứ 2 là Mỹ tăng 31,1% về lượng và tăng 16,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022, đạt 54,1 nghìn tấn, trị giá 120,1 triệu USD.

Ngoài ra, lượng xuất khẩu cà phê sang một số thị trường khác tăng so với cùng kỳ năm 2022 như: sang Nga tăng 54,4%; Angiêri tăng 98,9%; Indonesia tăng 255,4%; Mexico tăng 507,5%; Hàn Quốc tăng 16,0%.

Cơ cấu thị trường xuất khẩu cà phê của Việt Nam 4 tháng đầu năm 2023 (% tính theo lượng)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan
4 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu cà phê Robusta và Arabica giảm so với

cùng kỳ năm 2022, trong khi đó xuất khẩu cà phê Excelsa và cà phê chế biến lại tăng. Cụ thể:

Xuất khẩu cà phê Robusta lớn nhất chiếm 79,6% tổng kim ngạch xuất khẩu trong 4 tháng đầu năm 2023, đạt 647,7 nghìn tấn, trị giá 1,296 tỷ USD, giảm 2,9% về lượng và giảm 2,0% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022.

Xuất khẩu cà phê Arabica đạt 23,4 nghìn tấn, trị giá 92,5 triệu USD, giảm 18,9% về lượng và giảm 29,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022.

Trái lại, xuất khẩu cà phê Excelsa tăng 23,2% về lượng và tăng 22,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022, đạt 411 tấn, trị giá 1,012 triệu USD.

Xuất khẩu cà phê chế biến tăng 16,0% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 238,5 triệu USD. Có được mức tăng trưởng trên là do các doanh nghiệp Việt Nam đã chú trọng nhiều hơn đến xuất khẩu cà phê chế biến (rang xay, hòa tan). Đồng thời, các doanh nghiệp sản xuất cà phê đầu tư cho khâu sản xuất, nhằm hướng tới xuất khẩu cà phê đã qua chế biến với giá trị cao, đồng thời chuyển dịch phương thức chế biến, rang xay phù hợp hơn với thị hiếu của người tiêu dùng Mỹ và châu Âu... Ngoài ra, việc tận dụng tốt các Hiệp định thương mại tự do cũng góp phần thúc đẩy xuất khẩu cà phê chế biến.

Chủng loại xuất khẩu cà phê của Việt Nam 4 tháng đầu năm 2023

(ĐVT: Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD)

Chủng loại	4 tháng đầu năm 2023		So với cùng kỳ năm 2022 (%)		Tháng 4/2023		So với tháng 3/2023 (%)		So với tháng 4/2022 (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Robusta	647.746	1.295.653	-2,9	-2,0	144.993	312.668	-23,8	-19,1	5,3	16,0
Arabica	23.424	92.492	-18,9	-29,4	5.894	23.874	10,8	10,2	-26,5	-35,1
Cà phê Excelsa	411	1.012	23,2	22,9	285	716	162,8	178,6	19,1	19,5
Cà phê chế biến		238.496		16,0		61.508		-16,9		10,9

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

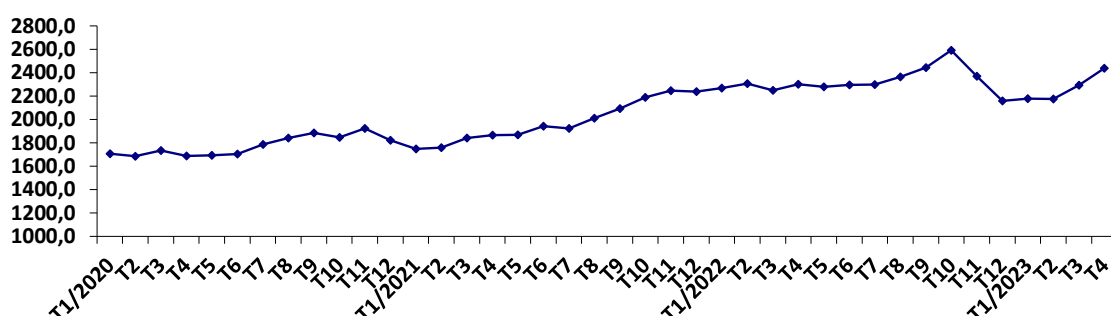
Về giá:

Giá cà phê xuất khẩu trung bình của Việt Nam tháng 4/2023 đạt 2.437 USD/tấn, tăng 6,3% so với tháng 3/2023 và tăng 5,7% so với tháng 4/2022.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu mặt hàng này đạt 2.271 USD/tấn, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm 2022.

Trong đó, giá xuất khẩu cà phê Robusta trong 4 tháng đầu năm nay đạt 2.000 USD/tấn, tăng 1,0% so với cùng kỳ năm 2022; giá cà phê Arabica đạt 3.949 USD/tấn, giảm 12,9%; giá cà phê Excelsa đạt 2.462 USD/tấn, giảm 0,2% so với cùng kỳ năm 2022.

Giá cà phê xuất khẩu trung bình của Việt Nam từ năm 2020 - 2023 (USD/tấn)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

3. Mỹ, thị trường xuất khẩu cà phê nhiều tiềm năng của Việt Nam trong dài hạn

Cà phê là một trong những loại đồ uống phổ biến tại Mỹ. Theo một cuộc thăm dò ý kiến người tiêu dùng do Hiệp hội Cà phê Quốc gia Mỹ (NCA) thực hiện vào năm 2022, mức tiêu thụ cà phê hàng ngày của người dân Mỹ đã tăng 14% kể từ năm 2021. Theo đó, khoảng 517 triệu tách cà phê được tiêu thụ mỗi ngày ở Mỹ.

Sự hiện diện của số lượng lớn các cửa hàng cà phê đang làm tăng nhu cầu tiêu thụ cà phê rang và là yếu tố thúc đẩy sự tăng trưởng của thị trường cà phê

Mỹ. Theo Dữ liệu Cà phê Quốc gia Mỹ, tính đến năm 2022, có khoảng 65.410 cửa hàng cà phê tại Mỹ.

Mỹ là một nền kinh tế đứng đầu thế giới, là thị trường rộng lớn với dân số đứng thứ 3 thế giới, dân số trẻ chiếm phần lớn trong cơ cấu dân số. Phần lớn người dân Mỹ có thói quen uống cà phê và xem cà phê là một thức uống rất quan trọng trong cuộc sống hàng ngày. Mỹ là nước tiêu thụ và nhập khẩu cà phê lớn nhất thế giới, nhưng lượng sản xuất chỉ chiếm 0,01% sản lượng cà phê toàn cầu. Do vậy, quốc gia này phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu và là thị trường nhiều tiềm năng của cà phê Việt Nam.

Năm 2022, nhập khẩu cà phê của Mỹ đạt 1,6 triệu tấn, trị giá 9,5 tỷ USD, tăng 2,9% về lượng và tăng 40,3% về trị giá so với năm 2021. Trong đó, Việt Nam là thị trường cung cấp cà phê lớn thứ 3 cho Mỹ với tỷ trọng chiếm 8,7% trong tổng lượng nhập khẩu của quốc gia này.

Bảng 2: Mỹ nhập khẩu cà phê (HS: 0901) từ một số thị trường chính trong năm 2022

Thị trường	Năm 2022			So với năm 2021 (%)			Thị phần theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Giá NKBO (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Đơn giá	Năm 2022	Năm 2021
Tổng	1.625.154	9.469.185	5.827	2,9	40,3	36,3	100,0	100,0
Braxin	473.599	2.057.876	4.345	2,0	67,3	64,1	29,1	29,4
Côlômbia	303.752	1.931.395	6.358	1,8	41,5	39,0	18,7	18,9
Việt Nam	141.776	329.435	2.324	-1,6	23,1	25,1	8,7	9,1
Guatemala	88.394	537.180	6.077	-1,1	29,7	31,2	5,4	5,7
Mexico	83.687	462.871	5.531	19,3	67,0	39,9	5,1	4,4
Nicaragua	71.320	370.325	5.192	6,1	41,0	32,9	4,4	4,3
Honduras	69.745	398.370	5.712	-31,5	4,3	52,3	4,3	6,5
Indonesia	67.495	319.034	4.727	27,8	52,6	19,4	4,2	3,3
Pêru	62.718	356.326	5.681	55,5	95,1	25,5	3,9	2,6

Nguồn: Hải quan Mỹ

Mức tiêu thụ cà phê của Mỹ trong năm 2023 của tất cả các thể hệ đã ổn định và trở lại mức trước đại dịch Covid -19. Trong thời gian gần đây, các cửa hàng cà phê tại quốc gia này tăng trưởng vượt bậc với các yếu tố chính thúc đẩy sự tăng trưởng của thị trường bao gồm: lối sống ngày càng bận rộn và thời gian làm việc dài khiến các chuỗi cà phê ở Mỹ trở nên phổ biến hơn.

Theo <https://www.mordorintelligence.com>, thị trường cà phê Mỹ dự kiến đạt 25.024 triệu USD, tăng trưởng hàng năm 4,1% (CAGR 2022-2028). Theo báo cáo mới nhất của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), Mỹ tiếp tục là nhà nhập khẩu cà phê nhân lớn với 26,5 triệu bao trong niên vụ 2023/24, tăng 2,5 triệu bao so với niên vụ trước.

Trong 4 tháng đầu năm nay, nhập khẩu cà phê của Mỹ từ Việt Nam tăng khá, trong khi đó nhập khẩu từ Braxin, Côlômbia, Indonesia lại giảm. Nguyên nhân do thiếu nguồn cung hạt cà phê Arabica, một số nhà rang đang tìm đến phương án phối trộn cà phê Arabica và Robusta nhằm hạ giá bán. Về lâu dài có thể giúp thay đổi khẩu vị người tiêu dùng và quen hơn với việc uống cà phê Robusta rang xay. Điều này được đánh giá là có lợi cho cà phê Việt Nam khi 90% diện tích cà phê là Robusta.

Bên cạnh đó, dự kiến mùa thu hoạch cà phê tại Việt Nam kéo dài đến hết tháng 3-4. Trong khi mùa thu hoạch cà phê của các nước ở bán cầu nam (Braxin, Côlômbia...) thường từ tháng 5 đến tháng 10. Như vậy, mức độ cạnh tranh giữa các nước xuất khẩu không lớn mà tùy thuộc vào khả năng điều tiết sản lượng bán ra hợp lý, đàm phán giá cà phê của các doanh nghiệp Việt Nam.

**Bảng 3: Mỹ nhập khẩu cà phê (HS: 0901) từ một số thị trường chính
4 tháng đầu năm 2023**

Thị trường	4 tháng đầu năm 2023			So với cùng kỳ năm 2022 (%)			Thị phần theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Giá NKBQ (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Đơn giá	4 tháng năm 2023	4 tháng năm 2022
Tổng	491.107	2.794.309	5.690	-12,5	-11,4	1,2	100,0	100,0
Braxin	122.648	536.829	4.377	-25,4	-22,6	3,7	25,0	29,3
Côlômbia	94.192	546.535	5.802	-19,5	-24,3	-5,9	19,2	20,9
Việt Nam	69.657	166.540	2.391	53,4	46,7	-4,4	14,2	8,1
Honduras	32.143	158.413	4.928	2,1	-11,7	-13,5	6,5	5,6
Guatemala	27.465	164.991	6.007	-6,8	-6,8	0,0	5,6	5,3
Nicaragua	27.129	150.310	5.541	9,9	13,5	3,3	5,5	4,4
Mexico	23.570	118.282	5.018	8,6	-1,3	-9,1	4,8	3,9
Canada	15.674	190.306	12.141	-3,2	4,8	8,2	3,2	2,9
Indonesia	14.487	87.207	6.020	-39,3	-16,1	38,1	2,9	4,3

Nguồn: ITC

Để tăng trưởng xuất khẩu cà phê sang thị trường Mỹ trong thời gian tới các doanh nghiệp cần đáp ứng tốt các tiêu chuẩn sau:

Tiêu chuẩn về Chất lượng thương mại và ghi nhãn mác

Tất cả những nông sản nhập khẩu phải đạt phẩm cấp theo tiêu chuẩn của Ban Thị trường thuộc Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA). Trước khi xuất khẩu nông sản vào thị trường Mỹ, doanh nghiệp, đơn vị xuất khẩu cần đăng ký kiểm tra chất lượng với Cục quản lý Dược và Thực phẩm Mỹ (FDA). Bên cạnh đó, cần làm thủ tục đăng ký cơ sở kinh doanh để được cấp mã số kinh doanh.

Căn cứ theo Luật An ninh trang trại và Đầu tư nông thôn Mỹ năm 2002, nông sản xuất khẩu bắt buộc phải ghi nhãn về nước xuất xứ (COOL). Do đó, trước khi xuất khẩu, doanh nghiệp Việt Nam cần phải đăng ký với FDA về cơ sở đóng gói. Việc ghi nhãn phải đảm bảo hoàn toàn phù hợp với tiêu chuẩn của FDA.

Tiêu chuẩn về An toàn thực phẩm

Nông sản xuất khẩu nếu còn tồn dư thuốc bảo vệ thực vật sẽ gây thiệt hại về kinh tế cũng như uy tín xuất khẩu của nông sản Việt Nam. Nếu nông sản bị phát hiện tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không những bị trả về hoặc tiêu hủy, thị trường Mỹ có thể đưa ra cảnh báo hoặc lệnh cấm xuất khẩu. Do đó, để tránh những rủi ro đáng tiếc xảy ra, doanh nghiệp xuất khẩu cần nắm rõ các quy định về an toàn thực phẩm.

Tại thị trường Mỹ, mức dư lượng tối đa với các loại thuốc bảo vệ thực vật cho được thiết lập bởi Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) và được Cơ quan Quản lý về Thực phẩm và Dược Phẩm (FDA) giám sát ngay tại địa điểm nhập khẩu đối với tất cả hàng nông sản. Thông tin chi tiết về các yêu cầu và mức dư lượng tối đa được thiết lập bởi Cơ quan Bảo vệ Môi trường:
Web: <https://www.epa.gov/safepestcontrol>

Web: www.fas.usda.gov/http/MRL.asp

Tham khảo Giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với cà phê của Mỹ¹ cụ thể:

Thuốc trừ sâu	Giới hạn dư lượng tối đa (MRL) của Mỹ (mg/kg)
Aldicarb	0,10
Carbofuran	0,10
Chlorpyrifos	0,10
Cypermethrins (including alpha- and zeta-cypermethrin)	0,05
Disulfoton	0,20
Imidacloprid	0,80
Phorate	0,02
Tebuconazole	0,30
Terbufos	0,05
Thiamethoxam	0,05

¹ <https://www.ico.org/documents/cy2021-22/icc-134-2-r1e-maximum-residue-limits.pdf>

Vào ngày 15/12/2021, Cơ quan đăng ký Liên bang Mỹ đã công bố quy định của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Mỹ về dung sai thuốc trừ sâu được thiết lập đối với dư lượng Mefentrifluconazole và MCPA trong cà phê ở mức 0,4 ppm²;

Tiêu chuẩn về Truy xuất nguồn gốc sản phẩm

Thông qua Luật Khủng bố Sinh học, Mỹ yêu cầu yêu cầu tất cả các nhà xuất khẩu phải đăng ký với Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) và đưa ra thông báo trước khi xuất khẩu nông sản sang Mỹ.

Chương trình ghi nhãn nước xuất xứ (COOL) yêu cầu thực hiện ngày 30 tháng 9 năm 2008 tên nước xuất xứ phải được ghi rõ trên nhãn của sản phẩm đối với một số mặt hàng nông sản. COOL sẽ có ảnh hưởng đến các quy định về truy xuất nguồn gốc của Mỹ tới các nước cung cấp.

Thông tin chung về chương trình này có thể tìm thấy tại địa chỉ:

Web: <https://www.ams.usda.gov/cool/>

Tiêu chuẩn về Kiểm dịch thực vật

Tại Mỹ, thanh tra viên của Cơ quan Thanh tra sức khỏe Động Thực vật (một cơ quan thuộc bộ Nông nghiệp Mỹ) phải kiểm tra và chứng nhận tất cả các lô hàng trước khi khai báo Hải quan. Nếu có dấu hiệu của sâu hại hoặc dịch bệnh được phát hiện, sản phẩm có thể bị khử trùng (hoặc xử lý theo cách khác), bị trả lại nước xuất khẩu hoặc bị tiêu hủy. Thông tin chi tiết về hệ thống kiểm dịch thực vật của Mỹ có thể tìm kiếm trên trang Web: USDA: <https://www.aphis.usda.gov/ppq/permits>

Tiêu chuẩn về Khai báo hải quan

Cơ quan hải quan Mỹ chỉ có thể cấp phép nhập cho các sản phẩm vào Mỹ sau khi đã được APHIS và FDA kiểm tra tại nơi nhập khẩu. Sau khi đã xác định

² <https://www.govinfo.gov/content/pkg/FR-2021-12-15/pdf/2021-27147.pdf>

được số lượng, giá trị, kiểu dáng và nước xuất xứ, nhà xuất khẩu phải trả các loại thuế cần thiết ngay tại nơi nhập khẩu.

Các nhà xuất khẩu cũng có thể sử dụng Hệ thống Thương mại tự động do Hải quan Mỹ xây dựng nhằm hoàn tất chứng thư điện tử.

Thông tin cụ thể tại Web:

https://www.cbp.gov/xp/cgov/import/operations_support/automated_systems/ams/

Những lưu ý quan trọng nhất khi xuất khẩu cà phê sang Mỹ:

Thứ nhất, cần tuân thủ các tiêu chuẩn mà Mỹ đưa ra.

Thứ hai, sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu kiểm tra tại chỗ của Mỹ như kiểm tra tại cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm. Nếu như không chấp nhận kiểm tra tại chỗ cũng đồng nghĩa với việc doanh nghiệp bị từ chối nhập khẩu.

Thứ ba, nếu doanh nghiệp xuất khẩu nông sản lần đầu tiên cần chuẩn bị đầy đủ hồ sơ để giải trình về các biện pháp vệ sinh thực phẩm ngay từ cơ sở sản xuất. Bởi theo quy định của Luật hiện đại hóa An toàn thực phẩm của FDA, sau khi đăng ký với FDA, thanh tra viên sẽ kiểm tra lại mức độ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của doanh nghiệp, nhà máy chế biến, cơ sở đóng gói rồi mới cho phép xuất lô hàng.